

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thúc**

Ông **Trần Đức Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Đại Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLHS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Đ (tên gọi khác: Bi) sinh ngày 01/6/1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K85/H5/05 đường H, tổ 50 (cũ), tổ 17 (mới), phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Thuê trọ tại kiệt 47 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Số CMND 2015288.. do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/7/2010; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị H (cả 2 đều còn sống), có vợ là Lê Thị Quỳnh T, có 02 con con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 30/4/2020 bị Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*phát hiện sau khi bắt quả tang*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2020, chuyển tạm giam ngày 11/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Quỳnh T**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 115 đường N, phường N, quận H, TP Đà Nẵng; Chỗ

ở: Thuê trọ tại Kiệt 47 đường L, tổ 66, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/01/2020 Nguyễn Thanh Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0905921392 của vợ là Lê Thị Quỳnh T để liên hệ với đối tượng tên T mua 05 chỉ ma túy loại heroin với giá 22.500.000 đồng và xin T thêm một ít ma túy đá để sử dụng. Sau đó T đem ma túy đến giao cho Đ tại chỗ ở của Đ ở Kiệt 47 đường L, tổ 66, phường H, quận C, TP Đà Nẵng, Đ giao cho T số tiền 22.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy từ T, Đ cất giấu trong nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2020 đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa An tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Thanh Đ phát hiện bắt quả tang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tại phòng ngủ bên phải tầng 1: 02 túi nilon kích thước (3x4)cm chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu HA01; 01 hộp kim loại màu đỏ có nắp đậy kích thước (17x14x9)cm bên trong chứa 03 nỏ thủy tinh; 01 kim tiêm và xi lanh đã qua sử dụng; 11 bao nilon kích thước (5x8)cm; 40 bao nilon kích thước (2x3,5cm); 24 bao nilong kích thước 3x3,5)cm. (Tất cả bao nilon không chứa gì bên trong); 15 mảnh giấy bạc kích thước (5x5)cm. Tất cả được niêm phong ký hiệu HA02;

- Tại nền nhà phòng ngủ bên trái tầng trệt thu giữ: 01 gói nilong kích thước (14x8)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng đã vỡ thành các cục có kích thước khác nhau được niêm phong ký hiệu HA03 và 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocker scale (cân điện tử không còn hoạt động);

- Tại túi áo ấm bên trái của Đ đang mặc thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, có gắn sim số 0934.702.011;

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, ốp lưng nâu, gắn sim 0905.921.392 của bà Lê Thị Quỳnh T (vợ Đ).

Tiến hành thử test phát hiện Nguyễn Thanh Đ dương tính với ma túy tổng hợp và heroin (BL 42,43)

Tại bản kết luận giám định số 29/GĐ-MT ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu HA01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu HA01 là 0,899 gam; Bột dạng cục, màu trắng trong 01 gói nilon niêm phong ký

hiệu HA03 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu HA03 là 18,182 gam.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Thanh Đ khai nhận: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, toàn bộ số ma túy bị phát hiện thu giữ là của bị cáo, số ma túy này bị cáo mua của đối tượng T về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng dần, không nhằm mục đích mua bán.

Tại Bản cáo trạng số 28/2020/CT-VKSCL ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2008 cho đến nay, để có ma túy sử dụng bị cáo liên hệ đặt mua của đối tượng T (sau này bị cáo mới biết là Trần Thị Thùy T) 04 chỉ ma túy, loại Heroin với giá 22.500.000 đồng và xin T cho thêm một ít ma túy đá. Ngày 02/01/2020, T mang ma túy đến nhà trọ tại kiệt 47 L, tổ 66, phường H, quận C giao cho bị cáo, sau khi nhận ma túy, Đ mang đi cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an quận Cẩm Lệ phối hợp với công an phường Hòa An kiểm tra hành chính tại nhà trọ của Đ phát hiện bắt quả tang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của bị cáo Đ 0,899 gam ma túy loại Methamphetamine và 18,182 gam ma túy Heroin. Bị cáo khẳng định toàn bộ số ma túy thu giữ là do bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán lại cho người khác. Đối với số bao nilon và giấy bạc thu giữ tại nhà trọ của bị cáo, bị cáo khai dùng để phân ma túy ra sử dụng nhiều lần cho tiện và đúng liều lượng vì mỗi ngày bị cáo sử dụng từ 3-5 lần. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng T. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 28/2019/CT-VKSCL ngày 29/5/2020 đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 hộp kim loại màu đỏ có nắp đậy kích thước (17x14x9)cm bên trong chứa 03 nỏ thủy tinh; 01 kim tiêm và xi lanh đã qua sử dụng; 11 bao nilon kích thước (5x8)cm; 40 bao nilon kích thước (2x3,5cm); 24 bao nilong kích thước (3x3,5)cm (*Tất cả bao nilon không chứa gì bên trong*); 15 mảnh giấy bạc kích thước (5x5)cm; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocker scale (*cân điện tử không còn hoạt động*). Xét thấy những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu trắng, có gắn sim số 0934.702.011 thu giữ của Nguyễn Thanh Đ đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, ốp lưng màu nâu, gắn sim 0905.921.392 thu giữ của Lê Thị Quỳnh T, bị cáo Đ tự ý sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy về sử dụng, bà T không biết. Do đó đề nghị trả lại cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an quận Cẩm Lệ phối hợp với Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tiến hành kiểm tra hành chính nhà thuê trọ của Nguyễn Thanh Đ tại kiệt 47 đường L, tổ 66, phường H, quận C, TP Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Thanh Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,899 gam ma túy loại Mathamphetamine và 18,182 gam ma túy loại Heroin. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Đ khai nhận mục đích tàng trữ trái phép toàn bộ số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân, không nhằm

mục đích mua bán. Nguồn gốc số ma túy là do Đ mua của đối tượng tên T với giá 22.500.000 đồng.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,899 gam ma túy loại Mathamphetamine và 18,182 gam ma túy loại Heroin, nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như Bản cáo trạng số 28/2019/CT-VKSCL ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội cũng như sức khỏe, tinh thần của người sử dụng, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép với khối lượng tương đối lớn các chất ma túy (0,899 gam ma túy loại Mathamphetamine và 18,182 gam ma túy loại Heroin) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp các thông tin về đối tượng T, từ đó giúp cơ quan điều tra làm rõ được nhân thân, lai lịch và hành vi phạm tội của Trần Thị Thùy T. T hiện đang bị khởi tố, điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ (*có xác nhận của chính quyền địa phương*). Do đó cần áp dụng điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 hộp kim loại màu đỏ có nắp đậy kích thước (17x14x9)cm bên trong chứa 03 nỏ thủy tinh; 01

kim tiêm và xi lanh đã qua sử dụng; 11 bao nilon kích thước (5x8)cm; 40 bao nilon kích thước (2x3,5cm); 24 bao nilong kích thước (3x3,5)cm (*Tất cả bao nilon không chứa gì bên trong*); 15 mảnh giấy bạc kích thước (5x5)cm; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocker scale (*cân điện tử không còn hoạt động*). Xét thấy những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu trắng, có gắn sim số 0934.702.011 thu giữ của Nguyễn Thanh Đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, ốp lưng màu nâu, gắn sim 0905.921.392 thu giữ của Lê Thị Quỳnh T, bị cáo Đ tự ý sử dụng điện thoại của bà Thơ để liên lạc mua ma túy về sử dụng, bà T không biết. Do đó trả lại cho bà T.

[6] Đối với đối tượng Trần Thị Thùy T: Theo bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai T là người bán ma túy cho Đ, hiện T đang bị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ khởi tố, điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ở vụ án khác nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Lê Thị Quỳnh T là vợ của Nguyễn Thanh Đ: Trưa ngày 02/01/2020 Đ mua ma túy để sử dụng, đến chiều cùng ngày Đ mới nói cho T biết việc Đ mua ma túy của T về để sử dụng, liền ngay sau đó thì Đ bị phát hiện bắt quả tang nên T không có thời gian để tố cáo về hành vi phạm tội của Đ. Mặt khác T là vợ của Đ nên theo quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự thì chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm quy định tại Chương XIII hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Do đó cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Quỳnh T là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh Đ** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 02/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

+ 01 bì niêm phong mẫu giám định và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định (Kết luận giám định số 29/GĐ-MT ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng);

+ 01 hộp kim loại màu đỏ có nắp đậy kích thước (17x14x9)cm bên trong chứa 03 nỏ thủy tinh; 01 kim tiêm và xi lanh đã qua sử dụng; 11 bao nilon kích thước (5x8)cm; 40 bao nilon kích thước (2x3,5cm); 24 bao nilong kích thước 3x3,5)cm (*Tất cả bao nilon không chứa gì bên trong*); 15 mảnh giấy bạc kích thước (5x5)cm, tất cả được niêm phong ký hiệu HA02;

+ 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocker scale.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, gắn sim số 0934.702.011 thu giữ của Nguyễn Thanh Đ.

- Trả lại cho bà Lê Thị Quỳnh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, ốp lưng màu nâu, gắn sim 0905.921.392.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường